

Bản án số: 133/2022/HS-ST

Ngày: 22/8/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Thành Nam;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa;

2. Bà Nguyễn Thị Chấn.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiên Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K – Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Tô Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: xx8/2022/TLST- HS ngày 08 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: xx9/2022/HSST - QĐ, ngày 08/8/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Tá C**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1996; Giới tính: Nam; ĐKNKTT và nơi ở: Thôn H, thị trấn Q, huyện L, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông: Nguyễn Đình P, sinh năm 1976 và con bà: Đỗ Thị H, sinh năm 1978; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Nguyễn Thị Thoa, sinh năm 2001; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2021; **Danh chỉ bản số 0245, lập ngày 24/5/2022 tại Công an huyện K, thành phố Hà Nội;**

Nhân thân: Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Bà Vũ Thị M, sinh năm 1949; Trú tại: Tổ xx, phường D, quận B, thành phố Hà Nội (Đã chết).

Những người đại diện hợp pháp của người bị hại:

- Ông Khúc Văn C, sinh năm 1948 (chồng của bà M); Nơi ĐKKHKT: Tổ 3, phường D, quận B, thành phố Hà Nội; Nơi ở: Tổ xx, phường D, quận B, thành phố Hà Nội. (*Vắng mặt tại phiên tòa*);

- Chị Khúc Thị S, sinh năm 1974 (con của bà M); Địa chỉ: Tổ xx, phường D, quận B, thành phố Hà Nội;

- Anh Khúc Thanh P, sinh năm 1975 (con của bà M); Địa chỉ: Tổ xx, phường D, quận B, thành phố Hà Nội;

- Chị Khúc Hải Y, sinh năm 1978 (con của bà M); Địa chỉ: Tổ 17, phường D, quận B, thành phố Hà Nội;

- Anh Khúc Huy H, sinh năm 1982 (con của bà M); Địa chỉ: Tổ xx, phường D, quận B, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền của chị Khúc Hải Y và anh Khúc Huy H là anh Khúc Thanh P (theo văn bản ủy quyền chứng thực ngày 23/4/2022); (*Chị S, anh Thanh P, chị Hải Y và anh Huy H đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 50 phút ngày 14/02/2022, tại ngã ba C Trung đường Q, thôn T, xã Q, K, Hà Nội xảy ra vụ tai nạn giao thông giữa xe ô tô BKS: 29C-252.xx do Nguyễn Tá C điều khiển (Có giấy phép lái xe theo quy định) theo hướng từ thôn Lam C đi thôn B, xã Q, huyện K, thành phố Hà Nội va chạm với xe mô tô BKS: 29K4 - 34xx do bà Vũ Thị M, sinh năm 1949; trú tại: tổ xx, phường D, quận B, thành phố Hà Nội điều khiển (không có giấy phép lái xe theo quy định), từ hướng thôn T, Q, K, Hà Nội đi ngã 3 rẽ về hướng thôn B, Q, K. Hậu quả: bà M bị thương tích đưa đi cấp cứu, sau đó tử vong. Vật chứng thu giữ của Nguyễn Tá C: 01 xe ô

tô BKS: 29C 252.xx; 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 330176003658; 01 đăng ký xe ô tô số 139228, 01 giấy chứng nhận kiểm định số KD8726438.

Ngoài ra, Cơ quan công an huyện K còn tạm giữ 01 xe mô tô BKS: 29K3 - 34xx của nạn nhân Vũ Thị M.

*** Về hiện trường vụ tai nạn giao thông:**

Hiện trường vụ tai nạn giao thông là ngã ba giao nhau của đường từ thôn Lam C, Q đi thôn B, Q với đường từ thôn T đến ngã ba. Đường thôn Lam C ra ngã 3 rộng: 6m40, mặt đường được rải bê tông. Đường từ ngã 3 đi thôn B rộng: 10m, mặt đường được trải nhựa. Đường từ thôn T đi đến ngã 3 (C Trung) rộng 4m, mặt đường được trải nhựa. Các đường này được bố trí hai chiều các P tiện lưu thông.

Mép đường nơi xảy ra tai nạn là mép đường bên trái đường Q hướng từ ngã 3 đi thôn B (mép đường làm chuẩn).

Mốc hiện trường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn là cột điện ký hiệu DQ/36 nằm ở bên phải đường Q theo hướng ngã 3 đi thôn B.

Vị trí P tiện, dấu vết được đo vuông góc với mép đường làm chuẩn cụ thể như sau:

Vị trí vết cày trượt dài: 17,9m; đầu vết cày trượt hướng ngã 3, cuối vết cày trượt thôn B, đo từ đầu vị trí vết cày trượt này vào mép đường làm chuẩn được 2,4m; đo từ cuối vị trí vết cày trượt này vào mép đường làm chuẩn được 4,4m.

Vị trí xe mô tô BKS: 29K-34xx sau tai nạn nằm đổ nghiêng bên trái nằm ngang đường Q, đầu xe quay hướng UBND xã Q, đuôi xe quay hướng thôn T. Đo từ hình chiếu tâm trục bánh trước, tâm trục bánh sau vào mép đường làm chuẩn được lần lượt là 4,8m và 3,75m. Đo từ hình chiếu tâm trục bánh sau xe mô tô này một đường thẳng song song với mép đường làm chuẩn về hướng thôn Lam C được 1,0m là vị trí hình chiếu tâm trục bánh trước bên trái của xe ô tô BKS: 29C-252.xx.

Vị trí xe ô tô BKS: 29C-252.xx sau tai nạn giao thông dừng lại, đầu xe quay hướng thôn B, đuôi xe quay hướng ngược lại. Đo từ hình chiếu tâm trục bánh trước, tâm trục bánh sau bên trái vào mép đường làm chuẩn được lần lượt là 3,9m và 3,5m. Đo từ hình chiếu tâm trục bánh trước bên trái xe ô tô này một đường thẳng song song với mép đường làm chuẩn về hướng thôn B được 0,5m là vị trí cuối vết phanh rẽ trượt in vân hoa lốp dài 7,9m. Đầu vết phanh này quay hướng thôn Lam C, đo từ tâm của đầu và cuối vết phanh vào mép đường làm chuẩn được lần lượt là 3,2m; 4,0m. Vị trí cuối dịch cơ thể người trùng với vị trí cuối của vết phanh đo từ vị trí cuối dịch cơ thể người một đường thẳng dài 3,15m về hướng thôn

Lam C là vị trí đầu vết dịch cơ thể người. Đo từ vị trí dịch cơ thể người vào mép đường làm chuẩn được 3,6m.

Đo từ hình chiếu tâm trục bánh trước bên trái xe ô tô BKS: 29C-252.xx một đường thẳng song song với mép đường làm chuẩn về hướng thôn B được 0,7m là vị trí tâm vùng máu diện 1,7X2,6m. Đo từ vị trí gần nhất của vùng máu diện 1,7mX2,6m. Đo từ vị trí gần nhất của vùng máu này vào mép đường làm chuẩn được 1,9m.

Đo từ vị trí đầu vết cày trượt dài 17,9m một đường thẳng song song với mép đường làm chuẩn về hướng thôn Lam C được 6,2m là vị trí tâm cột đèn ký hiệu: DQ/36 nằm bên phải mép đường làm chuẩn theo hướng thôn Lam C đi thôn B (Mốc hiện trường).

*** Về giám định dấu vết trên P tiện liên quan:**

Kết luận giám định số 1307/KL-KTHS ngày 17/3/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

1)- Dấu vết trượt xước, dính chất màu đen (dạng nhựa) ở mặt ngoài phía trước cánh cửa bên trái buồng lái xe ô tô biển số 29C-252.xx có chiều từ sau về trước (ảnh 4, 6 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết trượt xước, mất nhựa màu đen ở mặt ngoài thành bên phải giỏ đèo hàng phía trước xe mô tô biển số 29K4-34xx. Dấu vết va chạm ở xe mô tô tại vị trí này có chiều từ trước về sau (ảnh 5, 7 trong bản ảnh giám định). Đây là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai P tiện.

- Dấu vết trượt xước, mất tạp chất dầu mỡ, bụi đất màu đen ở mặt dưới thanh lái bên trái gầm xe ô tô biển số 29C-252.xx có chiều từ trước về sau (ảnh 8, 10 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết trượt xước, dính chất màu đen (dạng dầu mỡ, bụi đất) ở mặt ngoài đầu bàn chân phanh bên phải xe mô tô biển số 29K4-34xx (khi xe mô tô này đổ nghiêng bên trái trên mặt đường). Dấu vết va chạm ở xe mô tô tại vị trí này có chiều từ dưới lên trên (ảnh 9, xx trong bản ảnh giám định).

2)- Dấu vết trượt xước, dính chất màu trắng (dạng bột đá) ở mặt ngoài đầu bàn đỡ chân trước bên trái, ở mặt ngoài khung kim loại lắp bàn đỡ chân sau bên trái, ở mặt ngoài đầu ốc hộp xích bên trái xe mô tô biển số 29K4-34xx có chiều từ trước về sau. Các dấu vết va chạm ở xe mô tô tại vị trí này có đặc điểm giống đặc điểm của dấu vết hình thành do va chạm với mặt đường khi xe mô tô đổ nằm nghiêng bên trái và bị đẩy trượt trên đường (ảnh 12, 13, 14, 15 trong bản ảnh giám định).

* Các dấu vết còn lại ở xe ô tô biển số 29C-252.xx và ở xe mô tô biển số 29K4-34xx được ghi nhận trong “Biên bản khám nghiệm P tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông” của Công an huyện K hiện tại không thể hiện rõ đặc điểm nên không đủ yếu tố giám định.

*** Về khám nghiệm, giám định pháp y tử thi nạn nhân:**

Cơ quan CSĐT- Công an huyện K đã tiến hành trưng C pháp y tử thi đối với nạn nhân Vũ Thị M, nhưng gia đình đã cản trở và viết đơn từ chối pháp y tử thi.

Tại Cơ quan điều tra - Công an huyện K, Nguyễn Tá C khai nhận: Khoảng 9 giờ 05 phút ngày 14/02/2022, Nguyễn Tá C điều khiển xe ô tô tải BKS 29C-252.xx đi từ nhà ở H, Q, L, Hưng Yên đến Lạc Đạo, L, Hưng Yên. C điều khiển xe ô tô đi theo dọc bờ mương từ thôn Lam C đi về hướng thôn B, Q, K, Hà Nội với tốc độ khoảng 30-35km/h. Khi xe của C đi đến đoạn đường bắt đầu mở rộng và có lối rẽ bên trái qua C Trung, Q, K, Hà Nội đi về hướng thôn Bài Tâm, Q, K, Hà Nội, C chỉ quan sát phía trước, không quan sát phía bên trái hướng từ C Trung ra ngã 3 và không giảm tốc độ khi đến nơi đường giao nhau, nên đã để cánh cửa bên trái buồng lái xe ô tô biển số 29C-252.xx va chạm vào mặt ngoài thành bên phải giỏ đeo hàng phía trước xe mô tô biển số 29K4-34xx do nạn nhân Vũ Thị M điều khiển đi từ C Trung rẽ trái hướng đi thôn B, Q, K, Hà Nội, gây ra tai nạn giao thông làm xe máy đổ, bà M ngã xuống đường và kẹt trong gầm xe tải do C điều khiển. Hậu quả bà M bị thương phải đi cấp cứu, sau đó tử vong.

Vật chứng Cơ quan C sát điều tra, Công an huyện K thu giữ của bị cáo Nguyễn Tá C gồm: 01 xe ô tô BKS: 29C 252.xx; 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 330176003658; 01 đăng ký xe ô tô số 139228, 01 giấy chứng nhận kiểm định số KD8726438.

Ngoài ra, Cơ quan công an huyện K còn tạm giữ 01 xe mô tô BKS: 29K3 - 34xx của nạn nhân Vũ Thị M.

Đối với chiếc xe ô tô BKS: 29C - 252.xx, số khung KMFGA17AP3C1xx698, số máy: D4DA3174747, qua tra cứu chủ xe là anh Vũ Văn Dương, sinh năm 1989, HKTT: Đông Ba, Thượng Cát, Bắc Từ Liêm, Hà Nội. Khoảng năm 2018, anh Dương đã bán chiếc xe ô tô trên, việc mua bán không có giấy tờ, đến nay, anh Dương không có yêu C, đề nghị gì về chiếc xe. Bị cáo Nguyễn Tá C mua chiếc xe trên có đầy đủ giấy tờ đăng ký xe theo quy định nên ngày 17/3/2022, Cơ quan điều tra, Công an huyện K đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe ô tô BKS 29C - 252.xx cùng các giấy tờ liên quan cho Nguyễn Tá C.

Đối với chiếc xe máy BKS: 29K4-34xx, quá trình điều tra xác định chiếc xe thuộc sở hữu của chị Khúc Thị S - sinh 1974, HKTT: tổ xx, D, B, Hà Nội (là con gái của nạn nhân Vũ Thị M) do không có nhu C sử dụng nên chị S đã để xe tại nhà bà M. Ngày 14/02/2022 bà M tự ý lấy chiếc xe máy trên để sử dụng và xảy ra tai nạn. Ngày 17/3/2022, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe máy BKS: 29K4-34xx cho anh Khúc Thanh P - là người đại diện theo quyền của gia đình bà M. Anh P đã nhận lại tài sản và không yêu C đề nghị gì.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Tá C đã bồi thường, hỗ trợ về tổn thất tinh thần, tổn thất con người và toàn bộ chi phí khác cho gia đình nạn nhân số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Đại diện gia đình nạn nhân, là anh Khúc Thanh P, sinh năm 1975; trú tại: Tổ xx, phường D, quận B, thành phố Hà Nội (là con trai của bà M) đã nhận đủ số tiền trên, có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo C và không yêu C, đề nghị gì khác.

Tại Cơ quan điều tra - Công an huyện K, Nguyễn Tá C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Với nội dung trên tại Bản cáo trạng số xx9/CT-VKSGL, ngày 08/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Tá C ra trước tòa về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự .

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Tá C đã khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đã khai nhận tại Cơ quan điều tra, bị cáo thừa nhận vào ngày 14/02/2022 bị cáo đã có hành vi điều khiển xe ô tô BKS: 29C – 25.2xx tham gia giao thông đường bộ, C không điều khiển xe đi bên phải theo chiều đi, đi không đúng phần đường quy định, đi sang phần đường ngược chiều, do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ an toàn khi đến đoạn đường giao nhau đã để mất ngoài phải trước cánh cửa bên trái buồng lái xe ô tô do C điều khiển va vào mặt ngoài thành bên phải giỏ đeo hàng phải trước xe mô tô BKS: 29K4.34xx do bà Vũ Thị M điều khiển gây ra tai nạn. Hậu quả: bà Vũ Thị M tử vong sau tai nạn. Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường cho gia đình người bị hại tổng số tiền là 100.000.000 đồng. Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là sai, vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của người bị hại là anh Khúc Thanh P (Là con trai bà Vũ Thị M) có đơn trình bày: Anh Khúc Thanh P cùng gia đình đã nhận đủ số tiền bồi thường dân sự 100.000.000 đồng do bị cáo C và gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bà M. Anh P không có yêu C gì khác đối với bị cáo về trách nhiệm dân sự. Anh P và gia đình người bị hại đã có đơn, ý kiến xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo C tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay. Ngoài ra anh P không có ý kiến hay yêu C gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo nội dung bản Cáo trạng số xx9/CT-VKSGL ngày 08/8/2022. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo Nguyễn Tá C. Sau khi phân tích

hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tá C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Tá C mức án **phạt tù từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù** nhưng cho hưởng án treo hạn thử thách là từ 30 tháng đến 36 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân thị trấn Q, huyện L, tỉnh Hưng Yên nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Đối với nạn nhân bà Vũ Thị M, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K khẳng định bà M có lỗi vi phạm hành chính do điều khiển xe mô tô khi tham gia giao thông không có giấy phép lái xe theo quy định, đã vi phạm khoản 9 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của BLHS và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Nguyễn Tá C 01 Giấy phép lái xe hạng B2, mang tên Nguyễn Tá C.

Đối với chiếc xe ô tô BKS: 29C - 252.xx, số khung KMFGA17AP3C1xx698, số máy: D4DA3174747, qua tra cứu xác định chủ xe là anh Vũ Văn Dương, sinh năm 1989, HKTT: Đông Ba, Thượng Cát, Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Khoảng năm 2018, anh Dương đã bán chiếc xe ô tô trên, việc mua bán không có giấy tờ. Đến nay, anh Dương không có yêu C, đề nghị gì về chiếc xe. Bị cáo Nguyễn Tá C mua chiếc xe trên có đầy đủ giấy tờ đăng ký xe theo quy định nên ngày 17/3/2022, Cơ quan điều tra, Công an huyện K đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe ô tô BKS 29C - 252.xx cùng các giấy tờ liên quan cho Nguyễn Tá C.

Đối với chiếc xe máy BKS: 29K4-34xx, quá trình điều tra xác định chiếc xe thuộc sở hữu của chị Khúc Thị S - sinh 1974, HKTT: tổ xx, D, B, Hà Nội (là con gái của nạn nhân Vũ Thị M) do không có nhu C sử dụng nên chị S đã để xe tại nhà bà M. Ngày 14/02/2022 bà M tự ý lấy chiếc xe máy trên để sử dụng và xảy ra tai nạn. Ngày 17/3/2022, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe máy BKS: 29K4-34xx cho anh Khúc Thanh P - là người đại diện theo quyền quyền của gia đình bà M. Anh P đã nhận lại tài sản và không yêu C đề nghị gì.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Tá C đã tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) cho gia đình nạn nhân bà Vũ Thị M. Anh Khúc Thanh P đại diện hợp pháp gia đình nạn nhân đã nhận đầy đủ

số tiền bồi thường trên, đại diện hợp pháp cho người bị hại không có yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự.

Bị cáo C sau khi nghe quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, bị cáo không có ý kiến gì bổ sung. Bị cáo thừa nhận có tội và thừa nhận hành vi “Vi phạm các quy định về tham gia giao thông đường bộ” dẫn đến gây tử vong cho bà M của mình là sai, vi phạm pháp luật. Ngoài ra bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì khác với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến của người đại diện hợp pháp của người bị hại, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan C sát điều tra Công an huyện K, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tá C, người đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Tá C: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Tá C tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với lời khai trong biên bản hỏi cung của bị cáo tại Cơ quan điều tra; sơ đồ hiện trường, bản ảnh, biên bản khám nghiệm P liên quan đến vụ tai nạn giao thông, các bản kết luận giám định và các biên bản, tài liệu, chứng cứ khác về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội được Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 10 giờ 50 phút, ngày 14/02/2022, bị cáo Nguyễn Tá C điều khiển xe ô tô tải BKS: 29C-252.xx đi từ nhà ở H, Q, L, Hưng Yên đến Lạc Đạo, L, Hưng Yên. C điều khiển xe ô tô đi theo dọc bờ mương từ thôn Lam C đi về hướng thôn B, Q, K, Hà Nội với tốc độ khoảng 30-35km/h. Khi xe của C đi đến đoạn đường bắt đầu mở

rộng và có lối rẽ bên trái qua C Trung, xã Q, huyện K, thành phố Hà Nội đi về hướng thôn B, Q, K, Hà Nội, C không điều khiển xe đi phải theo chiều đi, đi không đúng phần đường quy định, đi sang phần đường ngược chiều, C chỉ quan sát phía trước, không quan sát phía bên trái hướng từ C Trung ra ngã 3 và không giảm tốc độ khi đến nơi đường giao nhau, nên đã để cánh cửa bên trái buồng lái xe ô tô biển số 29C-252.xx va chạm vào mặt ngoài thành bên phải giỏ đèn hàng phía trước xe mô tô biển số 29K4-34xx do nạn nhân Vũ Thị M điều khiển đi từ C Trung rẽ trái hướng đi thôn B, Q, K, Hà Nội, gây ra tai nạn giao thông làm xe máy đổ, bà M ngã xuống đường và kẹt trong gầm xe tải do C điều khiển. Hậu quả bà M bị thương phải đi cấp cứu, sau đó tử vong. Do không chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về tham gia giao thông đường bộ, bị cáo khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông không đi đúng phần đường quy định, không chú ý quan sát, không giảm tốc độ khi đến ngã 3 đường bộ giao nhau, vi phạm vào khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ và khoản 3 Điều 5 Thông tư 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ nên bị cáo đã gây ra tai nạn nghiêm trọng làm bà Vũ Thị M tử vong, gây mất mát, đau thương cho thân nhân người bị hại. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Tá C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự .

[3]. Cơ quan CSĐT- Công an huyện K đã tiến hành trưng C pháp y tử thi đối với nạn nhân Vũ Thị M, nhưng gia đình đã từ chối pháp y tử thi. - Nguyên nhân chết: Do không mở tử thi nên không kết luận được nguyên nhân chết.”

[4]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Khẳng định nội dung bản Cáo trạng số số xx9/CT-VKSGL ngày 08/8/2022 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện K, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Tá C ra trước tòa án ngày hôm nay về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Tá C như nội dung bản Cáo trạng đã công bố tại phiên tòa. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, bị cáo nhận tội và nhận thức được hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật vào khoảng 10 giờ 50 phút ngày 14/02/2022, tại ngã 3 C Trung đường Q, thôn T, xã Q, huyện K, thành phố Hà Nội xảy ra vụ tai nạn giao thông giữa xe ô tô BKS: 29C-252.xx do Nguyễn Tá C điều khiển (có giấy phép lái xe theo quy định) theo hướng từ thôn Lam C đi thôn B, xã Q, huyện K, thành phố Hà Nội va chạm với xe mô tô BKS:

29K4-34xx do bà Vũ Thị M, sinh năm 1949; trú tại: tổ xx, phường D, quận B, thành Hà Nội điều khiển (không có giấy phép lái xe theo quy định), từ hướng thôn T, Q, K, đi ngã 3 rẽ về hướng thôn B, Q, K. Hậu quả: bà M bị thương tích đưa đi cấp cứu, sau đó tử vong. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5]. Đánh giá tính chất vụ án: Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến trật tự giao thông đường bộ. Đồng thời xâm phạm đến tính mạng và tài sản của người khác, đây là những khách thể được bộ luật hình sự quy định và bảo vệ. Bị cáo điều khiển xe ô tô do không tuân thủ các quy tắc an toàn, không đi đúng phần đường quy định, thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, không làm chủ tay lái. Hậu quả làm cho bà Vũ Thị M tử vong sau tai nạn, đây là hậu quả nghiêm trọng gây đau thương mất mát cho gia đình nạn nhân mà không có gì bù đắp được. Hành vi của bị cáo thực hiện là lỗi vô ý. Bị cáo không mong muốn và tin hậu quả không xảy ra nhưng hậu quả đáng tiếc đã xảy ra. Lỗi và nguyên nhân gây ra tai nạn thuộc về bị cáo C. Hành vi này của bị cáo đã gây hoang mang, lo lắng cho quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông trên địa bàn huyện K nói riêng và trong cả nước nói chung đang ở mức cao, tai nạn giao thông xảy ra hết sức phức tạp. Với hành vi phạm tội của mình bị cáo Nguyễn Tá C phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Để hình phạt đó không chỉ là sự trừng trị của pháp luật đối với người phạm tội mà còn có tác dụng răn đe, giáo dục chung trong cộng đồng. Đây cũng là bài học C tỉnh những ai khi tham gia giao thông còn coi thường luật lệ, an toàn giao thông, coi thường tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác.

[6]. Về nhân thân bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử đánh giá bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã nhanh chóng gọi xe cứu thương đưa người bị hại đến bệnh viện để cấp cứu, tuy nhiên do vết thương quá nặng nên người bị hại đã tử vong sau tai nạn. Sau đó, bị cáo đã đến Cơ quan Công an huyện K để trình báo sự việc. Nhận thấy phần lỗi của mình đã gây đau thương, mất mát cho gia đình người bị hại nên bị cáo đã chủ động đến chia buồn cũng như thực hiện bồi thường cho đại diện gia đình người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường và có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ngoài ra bị cáo có nhân thân tốt, lần

đầu bị đưa ra truy tố, xét xử, quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung, năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7]. Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Tá C: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 của BLHS, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo C có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú. **Do đó, cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung, năm 2017 xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo vẫn có tác dụng răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung, đồng thời còn thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.**

[8]. Về phân trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo Nguyễn Tá C đã tác động đến gia đình để tự nguyện thỏa thuận thống nhất việc bồi thường dân sự với gia đình của bà Vũ Thị M. Bị cáo đã bồi thường cho gia đình người bị hại tổng số tiền là 100.000.000 đồng, tại phiên tòa đại diện hợp pháp của gia đình người bị hại có đơn trình bày không yêu C bị cáo phải bồi thường thêm, hay có ý kiến gì khác về bồi thường dân sự, không có yêu C nào khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[9]. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tá C 01 Giấy phép lái xe hạng B2, mang tên Nguyễn Tá C; - Đối với chiếc xe ô tô BKS: 29C-252.xx, số khung KMFGA17AP3C1xx698, số máy: D4DA3174747 do bị cáo C điều khiển, Cơ quan C sát điều tra, Công an huyện K đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe ô tô BKS 29C - 252.xx cùng các giấy tờ liên quan cho bị cáo Nguyễn Tá C; - Đối với chiếc xe máy BKS: 29K4-34xx do bà M điều khiển, Cơ quan C sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe máy BKS: 29K4-34xx cho anh Khúc Thanh P. Anh P đã nhận lại tài sản và không yêu C đề nghị gì khác về tài sản đã nhận nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[10]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo vi phạm quy định về điều khiển giao thông đường bộ nhưng không thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng và bản

thân bị cáo hiện nay là lao động chính trong gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 5 Điều 260 của BLHS là cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm đối với bị cáo.

[xx]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. theo quy định của pháp luật. Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Tá C** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; **khoản 1, 2 Điều 65** của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung, năm 2017.

Xử phạt: Nguyễn Tá C 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Tá C cho UBND thị trấn Q, huyện L, tỉnh Hưng Yên để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về Trách nhiệm dân sự: Không xem xét, giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 BLHS.

- Trả lại giấy tờ cho bị cáo: Trả lại 01 Giấy phép lái xe hạng B2, mang tên Nguyễn Tá C (*Theo biên bản giao nhận giấy tờ ngày 22/8/2022 giữa Tòa án nhân dân huyện K và bị cáo Nguyễn Tá C*).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Tá C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Vắng mặt người đại diện hợp pháp của người bị hại. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong

thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- UBND thị trấn Q, L, Hưng Yên (Thay cho thông báo kết quả xét xử);
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- Công an, VKSND huyện K;
- THADS huyện K;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thành Nam